

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/ 2022/ HS-ST
Ngày 25-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh
Ông Trần Văn Hân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Luyện Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 149/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Xuân H, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 19 tháng 6 năm 1989 tại xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 7, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa(học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân B, sinh năm 1947(đã chết) và bà Phan Thị N, sinh năm 1951; có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1993, đã ly hôn; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 19 giờ 45 phút ngày 21/10/2021 tại nhà ở của Phạm Xuân H xóm 7, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang Phạm Xuân H đang tàng trữ 01 gói giấy kim tuyến màu bạc, bên ngoài bọc bao ni lông màu đen, bên trong chứa chất bột màu trắng (Hải khai nhận là ma túy). Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Xuân H khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 21/10/2021 do có nhu cầu mua ma túy để sử dụng nên Phạm Xuân H

đi bộ từ nhà ở của mình tại xóm 7, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An đến nhà ở của Nguyễn Thị Quyên sinh năm 1978 trú xóm Lô, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An để hỏi mua ma túy. Tại nhà Quyên, Hải hỏi Quyên “*có ma túy không bán cho em một ít?*”, Quyên nói “*lấy mấy?*”, Hải trả lời “*để cho em hai triệu*” thì Quyên đồng ý bán ma túy cho Hải. Hải đưa cho Quyên 2.000.000 đồng, Quyên cầm tiền và đưa cho Hải 01 gói kim tuyến màu bạc, bên ngoài bọc bằng bao nilon màu đen, bên trong chứa chất bột màu trắng (là ma túy - Heroine). Sau khi mua được ma túy, Hải cầm gói ma túy trên về nhà cất giấu. Đến 19 giờ 45 phút, ngày 21/10/2021, tại nhà ở của mình, khi Hải đang lấy gói ma túy nói trên ra để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Hải 01 gói kim tuyến màu bạc, bên ngoài bọc bao nilon màu đen, bên trong có chứa chất bột màu trắng (Hải khai là ma túy). Ngày 31/10/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị Quyên nhưng không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản Kết luận giám định số 1428/KL-PC09 ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận “Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Xuân H gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Số chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Xuân H có khối lượng 2,86g (hai phẩy tám mươi sáu gam)”.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-YT ngày 14/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Phạm Xuân H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Xuân H đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực vào ngày 21/10/2021 đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ bị cáo 21/10/2021. Không đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Phạm Xuân H gồm: 01 gói kim tuyến màu bạc, bên ngoài bọc bao nilon màu đen, bên trong có chứa 2,86g (hai phẩy tám mươi sáu gam) Heroine, trong đó đã lấy mẫu đi giám định 0,35g (không phẩy ba mươi lăm gam) không hoàn lại còn lại 2,51g (hai phẩy năm mươi một gam).

Trả lại cho bị cáo Phạm Xuân H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL, màu đen, đã qua sử dụng, có chứa số thuê bao 086.961.6923 và số thuê bao 038.512.0378.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Phạm Xuân H là Nguyễn Thị Quyên sinh năm 1978 trú xóm Lô, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện tại Quyên không có mặt tại địa

phương, không xác định được ở đâu. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, đủ cơ sở khẳng định các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố là khách quan và hợp pháp.

[2] Nội dung nhận định của Hội đồng xét xử về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án.

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Phạm Xuân H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 19 giờ 45 phút, ngày 21/10/2021, Phù hợp bản kết luận giám định 1428/KL-PC09 ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ để xác định: Vào hồi 19 giờ 45 phút ngày 21/10/2021 Phạm Xuân H đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,86g (hai phẩy tám mươi sáu gam) Heroine.

[2.2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2.2.1] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là đối tượng nghiện ma túy, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng không chịu cai nghiện và tu dưỡng bản thân mà lại lao vào con đường phạm tội. Hành vi tàng trữ 2,86g (hai phẩy tám mươi sáu gam) Heroine của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Bị cáo là người trực tiếp giao dịch với người bán ma túy. Do đó hành vi của bị cáo Phạm Xuân H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự với mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vì vậy, cần phải nghiêm khắc với bị cáo, nhất thiết phải xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.2.2] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Bị cáo Phạm Xuân H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.2.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Xuân B là người có công với nước được chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1,2 điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[2.3.] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 500.000.000đ”, cấm đảm nhiệm chức vụ, hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung nêu trên. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng. Do đó hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc hình phạt khác đối với bị cáo.

[2.4.] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* 01 gói kim tuyến màu bạc, bên ngoài bọc bao nilon màu đen, bên trong có chứa 2,86g (hai phẩy tám mươi sáu gam) Heroine, trong đó đã lấy mẫu đi giám định 0,35 g (không phẩy ba mươi lăm gam) không hoàn lại còn lại 2,51g (hai phẩy năm mươi một gam). Xét thấy: Đây là vật chứng bị Nhà nước cấm tàng trữ trái phép nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL, màu đen, đã qua sử dụng, có chứa số thuê bao 086.961.6923 và số 038.512.0378 bị cáo không sử dụng để liên lạc mua ma túy, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[2.5.] *Về những vấn đề khác:* Đối với đối tượng Nguyễn Thị Quyên sinh năm 1978 trú xóm Lô, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện tại Quyên không có mặt tại địa phương, không xác định được ở đâu. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[3.] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

[4.] *Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân H 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21/10/2021.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 gói kim tuyến màu bạc, bên ngoài bọc bao nilon màu đen, bên trong có chứa 2,86g (hai phẩy tám mươi sáu gam) Heroine, trong đó đã lấy mẫu đi giám định 0,35 g (không phẩy ba mươi lăm gam) không hoàn lại còn lại 2,51g (hai phẩy năm mươi một gam)

- *Trả lại cho bị cáo Phạm Xuân H*: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL, màu đen, đã qua sử dụng, có chứa số thuê bao 086.961.6923 và số thuê bao 038.512.0378.

Vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Y quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 17/12/2021 giữa cơ quan CSĐT công an huyện Y và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Y.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Phạm Xuân H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS Y;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Phú

